TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn.- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2021/TLST-HNGĐ về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1991

Thường trú: 3C/114 đường Nguyễn Bính, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ liên lạc: 18/7 ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Mạnh H1, sinh năm 1986.

Thường trú: 89 Hoàng Văn Thụ, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tạm trú: Tổ 3, ấp M, xã T, huyện H, Tp.HCM (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 10/7/2020, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn Bà Phạm Thị Thu H trình bày:

Bà và Ngô Mạnh H1tự nguyện tìm hiểu đến với nhau và được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 được

Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cấp ngày 30/12/2010.

Sau khi kết hôn bà và ông H1 sống tại địa chỉ: 18/7, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống chung ban đầu có hạnh phúc, nhưng đến khảng năm 2019 giữa bà và ông H1 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn: Do ông H1 không lo đi làm để phụ giúp gia đình, không có trách nhiệm chăm lo cho con cái nên nhiều lần bà và ông H1 gây gỗ lẫn nhau. Giữa bà và ông H1 không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bất đồng về quan điểm sống. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông H1 nữa và không thể tiếp tục sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với Ông Ngô Mạnh H1.

Về con chung: Bà và ông H1 có 02 con chung tên Ngô Bảo T, sinh ngày 22/7/2011 và Ngô Quang N, sinh ngày 12/5/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Bảo T và Quang N, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung: Bà Hkhai không có.

Về nợ chung: Bà H khai không có.

Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H1 nhưng ông H1 vắng mặt không lý do, không có ý kiến trình bày, nên vụ kiện được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa ông Nguyễn Quang Tuấn phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn Bà Phạm Thị Thu H có đơn xin vắng mặt là phù hợp với quy định pháp luật. Bị đơn ông Ngô Mạnh H1vắng mặt không đến Tòa án giải quyết là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của ông H1 và phải chịu hậu quả theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có trong hồ sơ vụ án: bà H và ông H1 có đăng ký kết hôn năm 2010. Giữa bà H và ông H1 phát sinh mâu thuẫn, nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông H1 là phù hợp quy định pháp luật tại điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung, bà H và ông H1 có có 02 con chung tên Ngô Bảo Trâm, sinh ngày 22/7/2011 và Ngô Quang Nhật, sinh ngày 12/5/2017. Hiện nay 02 trẻ

Bảo Tvà Quang N đang sống với bà H, được bà H chăm sóc tốt, có nơi cư trú ổn định nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà H. Về cấp dưỡng, bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung không có, nợ chung không có nên không xem xét.

Bởi các lẽ trên, căn cứ Điều 56, 81 Luật HNGĐ năm 2014, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay Bà Phạm Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 08/3/2022. Căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Ông Ngô Mạnh H1, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Ông Ngô Mạnh H1không đến tòa và vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông H1.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị Thu H và Ông Ngô Mạnh H1kết hôn trên cơ sở tự nguyện của cả hai, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62 ngày 30/12/2010, được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Nay bà H và ông H1 phát sinh mâu thuẫn, bà H xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét hôn nhân giữa bà H và ông H1 có nhiều mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hiện tại bà H không còn tình cảm với ông H1, không yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẽ khó khăn trong cuộc sống và chăm lo hạnh phúc gia đình, chăm lo cho con cái. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H1 vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H1 là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của ông đã được pháp luật quy định nên không có căn cứ xét yêu cầu của ông H1. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà H.

[4] Về con chung: bà H và ông H1 có 02 con chung tên Ngô Bảo T, sinh ngày 22/7/2011 và Ngô Quang N, sinh ngày 12/5/2017. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bảo T và Quang Nt, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay bà H đang nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên yêu cầu của bà H được nuôi dưỡng con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 179; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 khoản 3 Điều 228; Điều 233; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Bà Phạm Thị Thu H ly hôn ông Ngô Mạnh H1.

[3] Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 con chung tên Ngô Bảo T, sinh ngày 22/7/2011 và Ngô Quang N, sinh ngày 12/5/2017. Sau khi ly hôn, bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bảo T và Quang N đến tuổi trưởng thành. Tạm ngưng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông H1 cho đến khi bà H có yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có.

[5] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thu H phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/ 0074501 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA dân sự HM;
- UBND phường Nguyễn Du, Tp Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim Tuyền